

QUYẾT ĐỊNH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về số lượng và chế độ, chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An quy định về số lượng và chế độ, chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 1043/TTr-CAT-PX01 ngày 20/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An quy định về số lượng và chế độ, chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Long An *(đính kèm Quy định)*.

Điều 2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan và địa phương theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/6/2022.

Các chế độ, chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh quy định tại Quyết định này được áp dụng thực hiện kể từ ngày 15/4/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các đơn vị, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Lao động -Thương binh và xã hội;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Ban NCTCD;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Út

QUY ĐỊNH
Về số lượng và chế độ, chính sách đối với Công an xã
bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Long An
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND
ngày /5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về số lượng và chế độ, chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách và hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công an xã bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.
2. Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 3. Số lượng Công an xã bán chuyên trách

1. Xã rất phức tạp về an ninh, trật tự: Mỗi đơn vị bố trí không quá 07 Công an xã bán chuyên trách làm nhiệm vụ thường trực.
2. Xã phức tạp về an ninh, trật tự: Mỗi đơn vị bố trí không quá 05 Công an xã bán chuyên trách làm nhiệm vụ thường trực.
3. Xã ít phức tạp về an ninh, trật tự: Mỗi đơn vị bố trí không quá 03 Công an xã bán chuyên trách làm nhiệm vụ thường trực

Điều 4. Mức phụ cấp hàng tháng đối với Công an xã bán chuyên trách

1. Mức phụ cấp hàng tháng: Được hưởng bằng 1.0 lần mức lương cơ sở.
2. Trợ cấp hàng tháng theo trình độ đào tạo
 - a) Điều kiện hưởng trợ cấp theo trình độ đào tạo: Công an viên có bằng quản lý trật tự xã hội ở địa bàn cơ sở hoặc bằng chuyên môn nghiệp vụ. Không áp dụng trợ cấp theo trình độ đào tạo nghề, lý luận chính trị, bằng kỹ thuật... không phù hợp để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn;
 - b) Mức trợ cấp theo trình độ đào tạo
 - Tốt nghiệp sơ cấp chuyên môn, nghiệp vụ được trợ cấp: 450.000 đồng/người/tháng.
 - Tốt nghiệp trung cấp chuyên môn, nghiệp vụ được trợ cấp 850.000 đồng/người/tháng.

- Tốt nghiệp cao đẳng chuyên môn, nghiệp vụ được trợ cấp 1.150.000 đồng/người/tháng.

- Tốt nghiệp đại học chuyên môn, nghiệp vụ trở lên hoặc đại học chính trị được trợ cấp 1.450.000 đồng/người/tháng.

3. Phụ cấp theo thâm niên công tác

a) Điều kiện hưởng phụ cấp

- Thời gian công tác liên tục từ đủ 02 năm trở lên, trường hợp thời gian công tác bị đứt quãng thì được cộng dồn.

- Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc bị kỷ luật từ khiển trách trở lên, cứ mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc cứ mỗi lần bị kỷ luật thì bị kéo dài thời gian nâng phụ cấp thâm niên 12 tháng; nếu có năm vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vừa bị kỷ luật thì thời gian bị kéo dài nâng phụ cấp thâm niên là tổng thời gian bị kéo dài theo quy định nêu trên. Tuy nhiên, đối với trường hợp vừa bị kỷ luật, vừa bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ do cùng một hành vi vi phạm thì áp dụng thời gian kéo dài nâng phụ cấp thâm niên 12 tháng.

b) Mức phụ cấp theo thâm niên công tác

- Tốt nghiệp sơ cấp chuyên môn, nghiệp vụ và cứ 02 năm công tác liên tục thì được cộng thêm phụ cấp thâm niên 120.000 đồng/người/tháng và không quá 12 lần phụ cấp thâm niên.

- Tốt nghiệp trung cấp chuyên môn, nghiệp vụ và cứ 02 năm công tác liên tục thì được cộng thêm phụ cấp thâm niên 130.000 đồng/người/tháng và không quá 12 lần phụ cấp thâm niên.

- Tốt nghiệp cao đẳng chuyên môn, nghiệp vụ và cứ 03 năm công tác liên tục thì được cộng thêm phụ cấp thâm niên 220.000 đồng/người/tháng và không quá 10 lần phụ cấp thâm niên.

- Tốt nghiệp đại học chuyên môn, nghiệp vụ trở lên hoặc đại học chính trị và cứ 03 năm công tác liên tục thì được cộng thêm phụ cấp thâm niên 240.000 đồng/người/tháng và không quá 10 lần phụ cấp thâm niên.

- Không có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc đang hưởng chế độ hưu trí hoặc đang hưởng trợ cấp mất sức lao động thì không có phụ cấp thâm niên.

4. Chế độ chính sách khác

a) Công an xã bán chuyên trách được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo mức đóng hàng tháng do pháp luật bảo hiểm xã hội quy định (*trong đó ngân sách nhà nước đóng 14% mức đóng theo quy định, cá nhân đóng 08% mức đóng theo quy định hiện hành*).

Được tham gia bảo hiểm y tế theo mức đóng hàng tháng do pháp luật bảo hiểm y tế quy định (*trong đó ngân sách nhà nước đóng 2/3, cá nhân đóng 1/3 theo quy định hiện hành*).

b) Công an xã bán chuyên trách tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định này và các chế độ, chính sách theo quy định của Pháp lệnh Công an xã; Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 5. Hỗ trợ thôi việc

1. Công an xã bán chuyên trách khi kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ thôi việc một lần như sau:

a) Công tác từ đủ 06 tháng đến dưới 03 năm: Được hỗ trợ 5.000.000 đồng/người.

b) Công tác từ đủ 03 năm đến dưới 15 năm: Được hỗ trợ 5.000.000 đồng/người cho 03 năm đầu công tác, sau đó cứ mỗi năm công tác (đủ 12 tháng) được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người/năm (*trường hợp công tác từ đủ 15 năm trở lên thì áp dụng theo khoản 4, Điều 7 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã*).

2. Thời gian công tác được tính hưởng hỗ trợ thôi việc một lần

a) Thời gian công tác được tính hưởng hỗ trợ thôi việc bao gồm toàn bộ thời gian công tác liên tục trong Công an xã.

b) Cách tính tháng lẻ: Công tác dưới 06 tháng thì tính nửa năm; công tác từ đủ 06 tháng đến 12 tháng thì tính 01 năm.

3. Điều kiện áp dụng: Trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức Công an xã chính quy, đối tượng áp dụng theo chính sách này phải tự nguyện nghỉ hưởng chính sách và được cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét thống nhất.

4. Các trường hợp không áp dụng, chưa xem xét giải quyết chế độ hỗ trợ thôi việc bao gồm:

a) Các trường hợp không áp dụng chế độ hỗ trợ thôi việc bao gồm: Các trường hợp tự ý bỏ việc, bị kỷ luật buộc thôi việc theo quy định pháp luật, còn dưới 12 tháng đến tuổi nghỉ hưu theo quy định pháp luật;

b) Các trường hợp chưa xem xét giải quyết chế độ hỗ trợ thôi việc bao gồm:

- Các trường hợp đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật, đang trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa phục vụ đủ thời gian theo cam kết đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị; chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị; đang trong thời gian ốm đau có xác nhận của cơ quan y tế theo quy định của pháp luật; đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi (*trừ trường hợp cá nhân đang nuôi con từ đủ 12 tháng đến dưới 36 tháng tuổi tự nguyện xin giải quyết chế độ hỗ trợ thôi việc và được cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp đồng ý*).

- Khi kết thúc thời gian này thì được xem xét giải quyết chế độ hỗ trợ thôi việc một lần theo quy định này.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

Điều 7. Nguyên tắc áp dụng

1. Các Quy định nêu trên được thực hiện kể từ khi Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An có hiệu lực thi hành từ ngày 15/4/2022 cho đến khi có văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định của Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út